| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĂN LÂM**<br>**TỈNH HƯNG YÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 12/2017/QĐST – KDTM | *Văn Lâm, ngày 29 tháng 9 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 26/2017/TLST – KDTM ngày 22 tháng 5 năm 2017, về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Mai H – Giám đốc chi nhánh Bắc Hưng Yên, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Văn bản ủy quyền số 8695/QĐ-BIDV, ngày 28-10-2016.

Người được ủy quyền lại: Ông Đỗ Văn S – Giám đốc phòng giao dịch Văn Lâm, chi nhánh Bắc Hưng Yên, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Văn bản ủy quyền ngày 28-4-2017.

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

*Bị đơn*: Ông Dương Văn T, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Thôn Trịnh ,xã Chỉ Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lê Thị Th, sinh năm 1963, là vợ ông T.

Địa chỉ: Thôn Trịnh, xã Chỉ Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

**2**. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Dương Văn T, bà Lê Thị Th trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (sau đây viết tắt là Ngân hàng) số tiền gốc là 1.171.000.000 đồng (*một tỷ, một trăm bảy mươi mốt triệu đồng*), số tiền lãi trong hạn tính đến ngày 21/9/2017 là 502.563.848 đồng (*năm trăm linh hai triệu, năm trăm sáu mươi ba nghìn, tám trăm bốn mươi tám đồng*).

Tổng cộng gốc và lãi trong hạn phải trả là 1.673.563.848 đồng (*một tỷ, sáu trăm bảy mươi ba triệu, năm trăm sáu mươi ba nghìn, tám trăm bốn mươi tám đồng*).

Ghi nhận Ngân hàng miễn lãi quá hạn tính đến ngày 21/9/2017 cho ông T, bà Th là 233.386.535 đồng (*hai trăm ba mươi ba triệu, ba trăm tám mươi sáu nghìn, năm trăm ba mươi năm đồng*).

*Kế hoạch trả nợ*: Về trả nợ gốc: Từ tháng 10 năm 2017 đến hết tháng 4 năm 2018 trả số tiền là 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*), trong đó 05 tháng đầu mỗi tháng trả 15.000.000 đồng (*mười năm triệu đồng*), tháng thứ sáu trả 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*). Sáu tháng sau kể từ tháng 5 năm 2018 trả hết số tiền gốc còn lại là 1.071.000.000 đồng (*một tỷ không trăm bảy mươi mốt triệu đồng*).

Về trả nợ lãi: Sau khi trả hết số tiền gốc thì sẽ trả số tiền lãi.

Ghi nhận nếu ông T, bà Th trả nợ hết gốc theo đúng thời hạn 12 tháng nêu trên thì Ngân hàng chỉ yêu cầu trả nợ lãi là 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*), miễn số lãi trong hạn còn lại và lãi phát sinh đến thời điểm thanh toán cho ông T, bà Th.

Kể từ ngày 22-9-2017 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Nếu ông T, bà Th vi phạm bất kỳ cam kết trả nợ theo kế hoạch nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam có quyền tự mình hoặc yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi toàn bộ nợ. Các tài sản thế chấp gồm:

Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất thửa số 01, tờ bản đồ số 17 diện tích 882 m2, tại xã Chỉ Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Dương Văn T và bà Lê Thị Th, số giấy chứng nhận AN 414148, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00671-1927/QĐ-UBND, do Uỷ ban nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên cấp ngày 28/11/2008.

*Về án phí*: Ông Dương Văn T và bà Lê Thị Th phải chịu 15.551.700 đồng (*mười năm triệu, năm trăm năm mươi mốt nghìn, bẩy trăm đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam phải chịu 15.551.700 đồng (*mười năm triệu, năm trăm năm mươi mốt nghìn, bẩy trăm đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Đối trừ với 33.610.000 đồng (*ba mươi ba triệu, sáu trăm mười nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 014676, ngày 22-5-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam 18.058.300 đồng (*mười tám triệu, không trăm năm mươi tám nghìn ba trăm đồng*).

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4**. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Đỗ Văn Mười**